

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28-9-2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Toàn

Bà Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Quỳnh - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 476/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 298/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Ông Hoàng Anh T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bà Phạm Thị L và ông Hoàng Anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Hoàng Anh T sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2010 tại UBND xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà trọ Bảo Sơn

thuộc khu phố 3, phường Phú Trinh, thành phố Phan Thiết. Đến tháng 2 năm 2015 thì chuyển về sống tại Tổ 20, khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết. Do trước khi tiến đến hôn nhân ông T đã có hai đời vợ còn bà L cũng có một đời chồng trước đó, thời gian tìm hiểu nhau ngắn mà đã đi đến kết hôn nên khi về chung sống giữa vợ chồng thường hay xảy ra mâu thuẫn, bất đồng. Mỗi khi xảy ra mâu thuẫn ông T thường dùng lời lẽ và hành động thô bạo xúc phạm bà L, giải quyết vấn đề bằng bạo lực, chính vì vậy mà mọi mâu thuẫn giữa vợ chồng đều không thể giải quyết được và bà L phải âm ức chịu đựng. Ông T còn rất gia trưởng, không phụ giúp bà L trong việc chăm lo cho gia đình và ngăn cản bà L trong việc chăm sóc con riêng của bà. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn để chung sống hạnh phúc được nữa nên bà Phạm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Hoàng Anh T.

- Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Hoàng Anh T có 01 con chung tên là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 15/9/2013. Sau ly hôn bà L có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu ông T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phạm Thị L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, các ý kiến trình bày tại các phiên hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Hoàng Anh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Anh T và bà Phạm Thị L tự nguyện tìm hiểu, quen biết nhau, đến năm 2010 thì đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 24/11/2010. Tại phiên hòa giải ngày 12/8/2022 ông T trình bày: Qua thời gian sống với nhau, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống gia đình ngày càng lạnh nhạt, vợ chồng sống với nhau không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng đã hết nên ông T đồng ý ly hôn nếu bà L đưa cho ông T số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) là một nửa giá trị tài sản chung là căn nhà gắn liền với đất mà vợ chồng ông bà đang sống tại Tổ 20, khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết. Tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 09/9/2022, ông T không đồng ý ly hôn vì bà L chưa chuyển cho ông số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

- Về con chung: Ông Hoàng Anh T và bà Phạm Thị L có 01 con chung tên là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 15/9/2013. Tại phiên hòa giải ngày 12/8/2022 ông T trình bày đồng ý giao con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn và ông T đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi nếu bà L chuyển cho ông số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*). Tuy nhiên tại phiên hòa giải ngày 09/9/2022, ông T không đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con nữa, yêu cầu bà L chuyển cho ông số tiền 400.000.000 đồng (*Bốn trăm triệu đồng*).

- Về tài sản chung: Tại phiên hòa giải ngày 12/8/2022 ông T trình bày nếu bà L đưa cho ông T số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) là một nửa giá trị tài sản chung là căn nhà (bề ngang 5,5 m, bề dài 20 m, tổng diện tích 110 m²) gắn liền với đất mà vợ chồng ông bà đang sống tại Tổ 20, khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết thì ông T sẽ đồng ý ly hôn. Còn nếu bà L không thỏa thuận được việc chia tài sản chung thì ông T sẽ làm đơn phản tố và nộp cho Tòa án trong vòng 15 ngày kể từ ngày hòa giải. Nếu 15 ngày sau ông T không nộp đơn yêu cầu chia tài sản thì đề nghị Tòa án giải quyết vụ án hôn nhân, con chung theo quy định của pháp luật, còn về phần tài sản thì ông T sẽ khởi kiện thành một vụ án dân sự riêng.

- Về nợ chung: Ông Hoàng Anh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 13/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết với đại diện khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết thể hiện: Ông Hoàng Anh T và bà Phạm Thị L hiện đang sinh sống tại Tổ 20, khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết. Bà L hiện đang làm giáo viên còn ông T đang làm ở Công ty Dược trên đường Nguyễn Hội. Quá trình chung sống thời gian gần đây giữa ông T và bà L xảy ra mâu thuẫn, bất đồng.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên nguyên đơn bà Phạm Thị L vẫn kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn.

Tại phiên tòa bị đơn ông Hoàng Anh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Hoàng Anh T đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị L.

- Về con chung: Sau ly hôn, ông Hoàng Anh T đồng ý để bà Phạm Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng Anh T trình bày vợ chồng có 01 căn nhà (bề ngang 5,5 m, bề dài 20 m, tổng diện tích 110 m²) gắn liền với đất mà vợ chồng ông bà đang sống tại Tổ 20, khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết. Nhà gồm 02 phòng ngủ, 01 bếp, 01 phòng khách. Vật dụng trong nhà gồm có: 02 tủ gỗ, 02 giường, 02 máy lạnh, 01 tủ lạnh Samsung lớn, 02 ti vi 49 inch và một số vật dụng khác. Ông đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng để đảm bảo quyền lợi cho ông.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa, Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng. Thời

hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn mở phiên tòa, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thủ ký phiên tòa tiến hành các trình tự thủ tục đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với người tham gia tố tụng: nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 15/9/2013 cho bà Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hoàng Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về tài sản chung: Do bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông T không có đơn yêu cầu về phần tài sản chung nên không đề cập xem xét giải quyết trong vụ án này. Về nợ chung: Ông, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Viện kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Phạm Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Bị đơn ông Hoàng Anh T có nơi cư trú tại: Khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để các đương sự đoàn tụ gia đình, tuy nhiên nguyên đơn bà Phạm Thị L kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được ly hôn, do đó hòa giải không thành.

[3]. Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Hoàng Anh T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 24/11/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Phong Nẫm, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị L và bị đơn ông Hoàng Anh T đều thừa nhận trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng,

vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/9/2022, bị đơn ông Hoàng Anh T thừa nhận hiện nay mặc dù sống với nhau trong cùng một nhà nhưng giữa ông T và bà L mỗi người ở mỗi phòng, mạnh ai nấy sống, công việc ai người ấy làm, không nói chuyện với nhau. Tại phiên tòa ông Hoàng Anh T đồng ý ly hôn với bà Phạm Thị L.

Xét thấy qua lời khai của các đương sự thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn đã xảy ra những mâu thuẫn, bất đồng trong thời gian chung sống, hai bên đã không còn quan tâm đến nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai và hòa giải nhưng bà L và ông T vẫn không thể giải quyết hóa giải được những bất đồng, mâu thuẫn xảy ra giữa hai bên đương sự, các bên không có động thái nào cải thiện tình hình để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ông T nhận thấy tình cảm giữa vợ chồng không còn và đồng ý ly hôn với bà L. Như vậy có thể khẳng định rằng tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị L là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Hoàng Anh T có 01 con chung tên là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 15/9/2013. Sau ly hôn bà L có nguyện vọng được nuôi con và yêu cầu ông T có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Tại phiên tòa, ông T cũng đồng ý giao con chung cho bà L chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn và đồng ý cấp dưỡng tiền nuôi con là 1.500.000 đồng mỗi tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hơn nữa nguyện vọng của cháu Hoàng Trung Đ là được ở với mẹ. Xét thấy đây là sự thỏa thuận tự nguyện của các bên đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung: Tại bản tự khai nguyên đơn bà Phạm Thị L khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên hòa giải bị đơn ông Hoàng Anh T yêu cầu bà Phạm Thị L đưa cho ông T số tiền 600.000.000 đồng (*Sáu trăm triệu đồng*) là một nửa giá trị tài sản chung là căn nhà (bề ngang 5,5 m, bề dài 20 m, tổng diện tích 110 m²) gắn liền với đất mà vợ chồng ông bà đang sống tại Tổ 20, khu phố N, phường Ph T, thành phố Phan Thiết. Đồng thời, tại phiên tòa ông T đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung vợ chồng để đảm bảo quyền lợi cho ông.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án có yêu cầu ông T nộp bản tự khai và đơn phản tố nếu có yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung khi ly hôn thể hiện tại biên bản lấy lời khai ngày 9/9/2022. Tuy nhiên đến nay ông T vẫn không nộp bản tự khai và đơn yêu cầu chia tài sản chung, do vậy Hội đồng xét xử không thể xem

xét. Sau khi ly hôn nếu ông T có yêu cầu tranh chấp chia tài sản chung thì có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

[3.4] Về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Ông Hoàng Anh T phải chịu 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8; Điều 9; Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L được ly hôn với ông Hoàng Anh T.

2. Về con chung: Giao con chung tên là Hoàng Trung Đ, sinh ngày 15/9/2013 cho bà Phạm Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Ông Hoàng Anh T phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho bà Phạm Thị L mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Ngày 29/6/2022, bà Phạm Thị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do

Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết thu theo biên lai số 0009856, nay chuyển sang án phí và sung công quỹ nhà nước. bà Phạm Thị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hoàng Anh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- Nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

